

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 3

Từ ngày 18/09/2023

Đến ngày 23/09/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.97	-10.00	18.89	58.29	2	A
10A2	20	-51.00	14.33	51.50	10	B
10A3	19.97	26.00	22.89	64.29	1	A
10A4	19.97	-44.00	15.11	52.62	9	B
10A5	19.47	-143.00	4.11	35.37	16	C
10A6	20	-32.00	16.44	54.66	6	A
10A7	19.84	-82.00	10.89	46.10	12	B
10A8	19.89	-87.00	10.33	45.33	14	B
10A9	19.97	-86.00	10.44	45.62	13	B
10A10	20	-30.00	16.67	55.01	5	A
10A11	19.95	-22.00	17.56	56.27	4	A
10A12	20	-89.00	10.11	45.17	15	B
10A13	19.92	-69.00	12.33	48.38	11	B
10A14	20	-22.00	17.56	56.34	3	A
10A15	19.92	-32.00	16.44	54.54	7	A
10A16	19.92	-38.00	15.78	53.55	8	B
11A1	19.97	-38.00	16.20	54.26	8	A
11A2	19.92	-36.00	16.40	54.48	7	A
11A3	19.63	-75.00	12.50	48.20	16	B
11A4	19.95	-64.00	13.60	50.33	14	B
11A5	19.97	-19.00	18.10	57.11	6	A
11A6	19.95	-8.00	19.20	58.73	3	A
11A7	20	-10.00	19.00	58.50	4	A
11A8	20	-43.00	15.70	53.55	10	B
11A9	19.89	-70.00	13.00	49.34	15	B
11A10	19.95	-39.00	16.10	54.08	9	A
11A11	20	-54.00	14.60	51.90	13	B
11A12	20	-49.00	15.10	52.65	12	B
11A13	19.95	-45.00	15.50	53.18	11	B
11A14	19.79	-16.00	18.40	57.29	5	A
11A15	20	10.00	21.00	61.50	1	A
11A16	20	-4.00	19.60	59.40	2	A
12A1	19.95	-9.00	19.10	58.58	1	A
12A2	20	-22.00	17.80	56.70	3	A
12A3	19.85	-69.00	13.10	49.43	10	B
12A4	19.97	-37.00	16.30	54.41	6	A
12A5	19.95	-38.00	16.20	54.23	7	A
12A6	20	-72.00	12.80	49.20	11	B
12A7	19.79	-52.00	14.80	51.89	9	B
12A8	19.95	-12.00	18.80	58.13	2	A
12A9	19.82	-27.00	17.30	55.68	5	A
12A10	20	-81.00	11.90	47.85	12	B
12A11	19.84	-129.00	7.10	40.41	14	C
12A12	19.95	-28.00	17.20	55.73	4	A
12A13	20	-107.00	9.30	43.95	13	C
12A14	19.89	-51.00	14.90	52.19	8	B

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A1

HẠNG I KHỐI 11: 11A15

HẠNG I KHỐI 10: 10A3

Lớp chọn: 12A1

Lớp thường: 12A2

Lớp chọn: 11A15

Lớp thường: 11A6

Lớp chọn:

Lớp thường: 10A3

BAN THI ĐUA